



SƠ LƯỢC THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG NĂM 2025

(Bản cập nhật)

1. Tuyển sinh Cử nhân chính quy

Chương trình cử nhân chính quy là chương trình đào tạo được xây dựng tuân thủ theo các Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) dành cho hệ thống đào tạo tín chỉ. Sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và có đủ điều kiện tốt nghiệp sẽ được Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường) xét công nhận tốt nghiệp; cấp văn bằng và phụ lục văn bằng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1.1. Đối tượng

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.
- Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định;
 - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
 - Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Trường có quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh.
- Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và Hiệu trưởng sẽ xem xét, quyết định cho theo học các chương trình phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Toàn quốc.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Chương trình cử nhân chính quy của trường xét tuyển lần lượt theo các đối tượng sau:

- **Đối tượng 1:** Xét tuyển thẳng. Thí sinh đoạt giải trong các **kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT** và những thí sinh đủ điều kiện khác được xét tuyển thẳng theo Quy định của Bộ GD&ĐT.

Các đối tượng xét tuyển thẳng gồm:

- Thí sinh là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc vào tất cả các ngành của Trường.
- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; đã tốt nghiệp THPT năm 2025 vào tất cả các chương trình của Trường.
- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Tin học, Lịch sử, Địa lý trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng; tốt nghiệp THPT năm 2025. Cụ thể:

- Thí sinh đoạt giải một trong các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Ngữ Văn, Sinh học, Ngoại ngữ, Tin học được đăng ký tất cả các chương trình của Trường.
- Thí sinh đoạt giải một trong các môn Lịch sử, Địa lý, được đăng ký các chương trình (1) Luật, (2) Luật kinh tế, (3) Luật thương mại quốc tế, (4) Quản lý nhà nước.
- d. Thí sinh thuộc các đối tượng còn lại sẽ được Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định.
- **Đối tượng 2:** Thí sinh đã tham gia cuộc thi “**Đường lên đỉnh Olympia**” trên Đài truyền hình Việt Nam.
- **Đối tượng 3:** Thí sinh đoạt giải **Khuyến khích** kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, giải **Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, thành phố** trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12).
 - Trường hợp các tỉnh-thành phố trực thuộc trung ương có tổ chức kỳ thi học sinh giỏi riêng cho các khối lớp trung học phổ thông khác nhau, Trường chỉ sử dụng kết quả của kỳ thi học sinh giỏi THPT tổ chức cho khối lớp cao nhất.
 - Thí sinh đoạt giải một trong các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Ngữ Văn, Sinh học, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục Kinh tế & Pháp luật được đăng ký tất cả các chương trình của Trường.
 - Thí sinh đoạt giải một trong các môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân được đăng ký các chương trình (1) Luật, (2) Luật kinh tế, (3) Luật thương mại quốc tế, (4) Quản lý nhà nước.
- **Đối tượng 4:** Thí sinh có kết quả kỳ thi **đánh giá năng lực** (ĐGNL) của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG TP HCM) năm 2025.
- **Đối tượng 5:**
 - Đối tượng 5A:** Thí sinh có năng lực tiếng Anh theo quy định (Bảng 1) và có điểm xét tuyển dựa trên **kết quả học tập THPT (học bạ)** của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển.
 - Đối tượng 5B:** Thí sinh có điểm xét tuyển dựa trên **kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025** của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển.

1.4. Loại hình đào tạo:

Năm 2025, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng tuyển sinh và tổ chức đào tạo theo 03 loại hình, gồm: **(1) Toàn phần tiếng Anh, (2) Bán phần tiếng Anh và (3) Tiêu chuẩn**. Thông tin về Đối tượng xét tuyển, Điều kiện xét tuyển, Điểm xét tuyển, Tổ hợp xét tuyển và Nguyên tắc xét tuyển của mỗi loại hình đào tạo được chi tiết ở Bảng 1.

BẢNG 1: THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

TT	THÔNG TIN TUYỂN SINH	LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO		
		TOÀN PHẦN TIẾNG ANH (1)	BÁN PHẦN TIẾNG ANH (2)	TIÊU CHUẨN (3)
I	ĐỐI TƯỢNG XÉT TUYỂN			
	Đối tượng 1	✓	✓	✓
	Đối tượng 2	✓	✓	✓
	Đối tượng 3	✓	✓	✓
	Đối tượng 4	✓	✓	✓
	Đối tượng 5			
	• Đối tượng 5A	✓	✓	
	• Đối tượng 5B			✓
II	ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN			
2.1	Năng lực tiếng Anh	- Thí sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5,5 điểm trở lên hoặc tương đương (xem tham chiếu tương đương ở Bảng 2); hoặc - Đạt từ Giải Ba môn Tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12).	- Thí sinh có Chứng chỉ IELTS từ 4,0 điểm trở lên hoặc tương đương (xem tham chiếu tương đương ở Bảng 2); hoặc - Đạt từ Giải Khuyến khích môn Tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12).	Không yêu cầu
2.2	Năm tốt nghiệp	Thí sinh tốt nghiệp THPT trong các năm 2023, 2024, 2025	Thí sinh tốt nghiệp THPT trong các năm 2023, 2024, 2025	Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 (Riêng đối với Đối tượng I và

				4, thí sinh tốt nghiệp THPT trong các năm 2023, 2024, 2025)
2.3	Ngưỡng đảm bảo chất lượng (Điểm sàn)	Công bố sau	Công bố sau	20
III	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT TUYỂN = ĐIỂM QUY ĐỔI + ĐIỂM CỘNG (NẾU CÓ) + ĐIỂM ƯU TIÊN (NẾU CÓ) <i>(Điểm xét tuyển theo thang 30 và được làm tròn hai (02) chữ số thập phân)</i>		
3.1	Điểm quy đổi	Đối tượng 2	- Cuộc thi Năm-Quý: 30 điểm; - Cuộc thi Tháng: 29 điểm; - Cuộc thi Tuần: 28 điểm.	- Cuộc thi Năm-Quý: 30 điểm; - Cuộc thi Tháng: 29 điểm; - Cuộc thi Tuần: 28 điểm.
		Đối tượng 3	- Đoạt Giải KKQG/Nhất: 27 điểm; - Đoạt Giải Nhì: 26 điểm; - Đoạt Giải Ba: 25 điểm.	- Đoạt Giải KKQG/Nhất: 27 điểm; - Đoạt Giải Nhì: 26 điểm; - Đoạt Giải Ba: 25 điểm.
		Đối tượng 4	Điểm quy đổi sẽ có hướng dẫn sau	Điểm quy đổi sẽ có hướng dẫn sau
		Đối tượng 5	Đối tượng 5A: Điểm quy đổi = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 <i>(Điểm quy đổi được làm tròn hai (02) chữ số thập phân)</i> Trong đó: Điểm từng môn: Điểm môn 1, Điểm môn 2, và Điểm môn 3, gọi là môn A được tính như sau: <i>Điểm môn A = (Điểm trung bình chung môn A cả năm lớp 10 + Điểm trung bình chung môn A cả năm lớp 11 + Điểm trung bình chung môn A cả năm lớp 12)/3</i> * Lưu ý: <i>Điểm từng môn lấy từ kết quả học tập trong chương trình THPT các năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (điểm học bạ). Điểm môn A được làm tròn hai (02) chữ số thập phân.</i>	Đối tượng 5B: Điểm quy đổi = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 <i>(Điểm quy đổi được làm tròn hai (02) chữ số thập phân)</i> Trong đó: Điểm từng môn trong tổ hợp xét tuyển thí sinh đăng ký lấy từ kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Điểm từng môn được làm tròn hai (02) chữ số thập phân)
3.2	Điểm ưu tiên	Theo quy định của Bộ	Theo quy định của Bộ	Theo quy định của Bộ
3.3	Điểm cộng	Điểm cộng cho những thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh ; hoặc đoạt	Điểm cộng cho những thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh ; hoặc đoạt	Điểm cộng cho những thí sinh có thành tích học tập trong chương

		giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển; <i>hoặc</i> đạt giải môn Tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12). • Nếu thí sinh vừa có chứng chỉ tiếng Anh vừa đoạt giải môn tiếng Anh trong các kỳ thi ở trên, Trường chỉ lấy điểm cộng cao nhất trong các điểm cộng của thí sinh được hưởng (Không cộng dồn cho các thành tích đạt được). • Tổng điểm cộng không quá 10% trên thang điểm 30. • Việc quy đổi Điểm cộng dựa trên Mức điểm cộng sẽ được hướng dẫn sau. Xem <i>Mức điểm cộng ở Bảng 2 và Bảng 3</i>.	giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Anh do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển; <i>hoặc</i> đạt giải môn Tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (chương trình dành cho học sinh lớp 12). • Nếu thí sinh vừa có chứng chỉ tiếng Anh vừa đoạt giải môn tiếng Anh trong các kỳ thi ở trên, Trường chỉ lấy điểm cộng cao nhất trong các điểm cộng của thí sinh được hưởng (Không cộng dồn cho các thành tích đạt được). • Tổng điểm cộng không quá 10% trên thang điểm 30. • Việc quy đổi Điểm cộng dựa trên Mức điểm cộng sẽ được hướng dẫn sau. Xem <i>Mức điểm cộng ở Bảng 2 và Bảng 3</i>.	trình THPT, gồm Danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” hoặc Danh hiệu “Học sinh Giỏi” cả 3 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12. • Tổng điểm cộng không quá 10% thang điểm 30. • Việc quy đổi Điểm cộng dựa trên Mức điểm cộng sẽ được hướng dẫn sau. Xem <i>Mức điểm cộng ở Bảng 4</i>.
IV	TIÊU CHÍ PHỤ	Trong trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng Điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Trường xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp dựa theo: - Tiêu chí 1: Điểm quy đổi. - Tiêu chí 2: Điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (học bạ).	Trong trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng Điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Trường xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp dựa theo: - Tiêu chí 1: Điểm quy đổi. - Tiêu chí 2: Điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (học bạ).	Trong trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng Điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Trường xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp dựa theo: - Tiêu chí 1: Điểm quy đổi. - Tiêu chí 2: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của môn Toán.

V	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	Trường sử dụng 06 tổ hợp xét tuyển: - A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); - A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); - D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); - D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh); - X25 (Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh); - X26 (Toán, Tin học, Tiếng Anh).	Trường sử dụng 06 tổ hợp xét tuyển: - A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); - A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); - D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); - D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh); - X25 (Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh); - X26 (Toán, Tin học, Tiếng Anh).	Trường sử dụng 06 tổ hợp xét tuyển: - A00 (Toán, Vật lý, Hóa học); - A01 (Toán, Vật lý, Tiếng Anh); - D01 (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh); - D07 (Toán, Hóa học, Tiếng Anh); - X25 (Toán, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh); - X26 (Toán, Tin học, Tiếng Anh).
VI	LƯU Ý	- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển của từng chương trình cho từng loại hình đào tạo. - Trong trường hợp không tuyển sinh hết chỉ tiêu dành cho từng chương trình ở một loại hình đào tạo, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang loại hình đào tạo còn lại theo thứ tự ưu tiên cho loại hình đào tạo Toàn phần tiếng Anh, Bán phần tiếng Anh và Tiêu chuẩn. - Đối với những chương trình có nhiều chuyên ngành, sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học, thí sinh sẽ lựa chọn chuyên ngành mong muốn học trong cùng một loại hình đào tạo. Trường chỉ tổ chức đào tạo nếu số lượng trúng tuyển vào chuyên ngành lớn hơn hoặc bằng 15. Trong trường hợp dưới 15, thí sinh sẽ được phép đăng ký chuyển sang chuyên ngành khác trong cùng một loại hình đào tạo. - Đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT của nước ngoài đã được công nhận trình độ tương đương, trong trường hợp bằng điểm THPT của thí sinh có môn học khác với tổ hợp xét tuyển và thang điểm khác với thang điểm 10, việc chọn môn tương đương và quy đổi điểm do HĐTS quyết định.		

BẢNG 2: Mức điểm cộng đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh

KNLNN VN	IELTS Academic	TOEFL iBT (*)	TOEFL ITP	TOEIC				VSTEP	Mức điểm cộng
				Nghe	Đọc	Nói	Viết		
Bậc 3	4,0-5,0	30-45	450-499	275-395	275-380	120-150	120-140	4,0-5,5	0,5
Bậc 4	5,5-6,5	46-93	500-626	400-485	385-450	160-170	150-170	6,0-8,0	2,0
Từ Bậc 5	≥ 7,0	≥ 94	≥ 627	≥ 490	≥ 455	≥ 180	≥ 180	≥ 8,5	3,0

* Không chấp nhận phiên bản Home Edition. Các chứng chỉ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm, tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ ĐKXT.

BẢNG 3: Mức điểm cộng đối với thí sinh đoạt Giải khuyến khích môn Tiếng Anh trong Kỳ thi Học sinh giỏi cấp quốc gia *hoặc* đoạt các giải môn Tiếng Anh trong kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thành tích tiếng Anh	Mức điểm cộng
Giải khuyến khích quốc gia hoặc Giải Nhất cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	3,0
Giải Nhì cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2,5
Giải Ba cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	2,0
Giải Khuyến khích cấp tỉnh/thành phố	1,0

BẢNG 4: Mức điểm cộng đối với thí sinh đoạt Danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” *hoặc* “Học sinh Giỏi” cả 3 năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12

Thành tích học tập	Mức điểm cộng
3 năm liên đoạt Danh hiệu Học sinh xuất sắc (Lớp 10, Lớp 11, Lớp 12: Học sinh xuất sắc)	2,0
3 năm đoạt danh hiệu Học sinh xuất sắc/Học sinh Giỏi	1,5

BẢNG 5: CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

TT	MÃ XÉT TUYỂN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	MÃ NGÀNH	NGÀNH	CHỈ TIÊU	ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH
1	7340120E	Ngoại thương (E - Toàn phần tiếng Anh)	7340120	Kinh doanh quốc tế	150	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
2	7340120P	Kinh doanh giao nhận và vận tải quốc tế (P - Bán phần tiếng Anh)			50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
3	7340120S	Kinh doanh quốc tế (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Ngoại thương</i> ; - Chuyên ngành <i>Kinh doanh giao nhận và vận tải quốc tế</i> .			145	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
4	7340115E	Marketing số (E - Toàn phần tiếng Anh)	7340115	Marketing	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
5	7340115P	Marketing (P - Bán phần tiếng Anh): - Chuyên ngành <i>Truyền thông Marketing</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị Marketing</i> .			100	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
6	7340115S	Marketing (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Marketing số</i> ; - Chuyên ngành <i>Truyền thông Marketing</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị Marketing</i> .			100	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
7	7340122E	Thương mại điện tử (E - Toàn phần tiếng Anh)	7340122	Thương mại điện tử	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
8	7340122S	Thương mại điện tử (S - Tiêu chuẩn)			115	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
9	7340121S	Kinh doanh thương mại (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Quản trị kinh doanh thương mại</i>	7340121	Kinh doanh thương mại	115	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
10	7460108S	Khoa học dữ liệu (S - Tiêu chuẩn) - Chuyên ngành <i>Khoa học dữ liệu và phân tích kinh doanh</i>	7460108	Khoa học dữ liệu	90	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
11	7340301P	Kế toán tích hợp chương trình quốc tế ICAEW	7340301	Kế toán	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
12	7340301S	Kế toán (S - Tiêu chuẩn)			245	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
13	7340302P	Kiểm toán tích hợp chương trình quốc tế ACCA	7340302	Kiểm toán	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
14	7340302S	Kiểm toán (S - Tiêu chuẩn)			115	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
15	7340101P	Quản trị kinh doanh (P - Bán phần tiếng Anh): - Chuyên ngành <i>Quản trị chuỗi cung ứng và logistics</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị kinh doanh tổng quát</i> ; - Chuyên ngành <i>Kinh doanh số</i> .	7340101	Quản trị kinh doanh	150	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
16	7340101S	Quản trị kinh doanh (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Quản trị chuỗi cung ứng và logistics</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị kinh doanh tổng quát</i> ;			260	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp

TT	MÃ XÉT TUYỂN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	MÃ NGÀNH	NGÀNH	CHỈ TIÊU	ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH
		- Chuyên ngành <i>Kinh doanh số</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị tài chính</i> .				
17	7340404P	Quản trị nguồn nhân lực (P - Bán phần tiếng Anh)	7340404	Quản trị nhân lực	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
18	7340404S	Quản trị nguồn nhân lực (S - Tiêu chuẩn)			45	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
19	7340201P	Tài chính - Ngân hàng (P - Bán phần tiếng Anh): - Chuyên ngành <i>Tài chính quốc tế</i> ; - Chuyên ngành <i>Tài chính doanh nghiệp</i> ; - Chuyên ngành <i>Ngân hàng</i> .	7340201	Tài chính - Ngân hàng	150	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
20	7340201S	Tài chính - Ngân hàng (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Tài chính quốc tế</i> ; - Chuyên ngành <i>Tài chính doanh nghiệp</i> ; - Chuyên ngành <i>Ngân hàng</i> ; - Chuyên ngành <i>Tài chính công</i> .			160	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
21	7340205P	Công nghệ tài chính (P - Bán phần tiếng Anh)	7340205	Công nghệ tài chính	40	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
22	7340205S	Công nghệ tài chính (S - Tiêu chuẩn)			40	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
23	7810103P	Quản trị kinh doanh du lịch (P - Bán phần tiếng Anh)	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
24	7810103S	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Quản trị kinh doanh du lịch</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị sự kiện</i> .			115	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
25	7810201P	Quản trị khách sạn (P - Bán phần tiếng Anh)	7810201	Quản trị khách sạn	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
26	7810201S	Quản trị khách sạn (S - Tiêu chuẩn)			105	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
27	7310101P	Kinh tế quốc tế (P - Bán phần tiếng Anh)	7310101	Kinh tế	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
28	7310101S	Kinh tế (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Kinh tế quốc tế</i> ; - Chuyên ngành <i>Kinh tế đầu tư</i> ; - Chuyên ngành <i>Kinh tế phát triển</i> .			190	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
29	7340405P	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh (P - Bán phần tiếng Anh)	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
30	7340405S	Hệ thống thông tin quản lý (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh</i> ; - Chuyên ngành <i>Quản trị hệ thống thông tin</i> ; - Chuyên ngành <i>Tin học quản lý</i> .			180	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
31	7310107S	Thống kê kinh tế (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Thống kê kinh tế - xã hội</i>	7310107	Thống kê kinh tế	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp

TT	MÃ XÉT TUYỂN	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	MÃ NGÀNH	NGÀNH	CHỈ TIÊU	ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH
32	7380107P	Luật thương mại quốc tế (P - Bán phần tiếng Anh)	7380107	Luật kinh tế	50	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp
33	7380107S	Luật Kinh tế (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Luật Thương mại quốc tế</i> ; - Chuyên ngành <i>Luật Kinh doanh</i> .			115	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
34	7380101S	Luật (S - Tiêu chuẩn): - Chuyên ngành <i>Luật học</i>	7380101	Luật	80	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
35	7310205S	Quản lý nhà nước (S - Tiêu chuẩn) - Chuyên ngành <i>Kinh tế chính trị</i> ; - Chuyên ngành <i>Hành chính công</i> .	7310205	Quản lý nhà nước	80	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5B - gồm 6 tổ hợp
		TỔNG			3485	
36	7340120QT	Chương trình cử nhân liên kết quốc tế	7340120	Kinh doanh quốc tế	150	Đối tượng 1, 2, 3, 4, 5A - gồm 6 tổ hợp

2. Tuyển sinh Cử nhân liên kết quốc tế (học tại Trường Đại học Kinh tế và nhận bằng Cử nhân do đại học đối tác cấp bằng)

Chương trình Cử nhân liên kết quốc tế là chương trình liên kết giữa Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng với các đối tác nước ngoài. Với thời gian đào tạo 3 năm, sinh viên được dạy và học hoàn toàn bằng tiếng Anh với toàn bộ chương trình đào tạo do các trường đại học đối tác cung cấp. Sinh viên hoàn thành chương trình sẽ **nhận được bằng Cử nhân do đại học đối tác cấp bằng**, được Bộ GD&ĐT Việt Nam công nhận và có giá trị toàn cầu.

- Điều kiện dự tuyển:

○ *Thí sinh tốt nghiệp THPT của Việt Nam:*

+ Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 trở về trước đạt IELTS từ 5,5 trở lên hoặc có chứng chỉ tiếng Anh tương đương (theo quy định của Bảng 2 ở trên) trong thời hạn 2 năm (đến ngày kết thúc nộp hồ sơ ĐKXT) và có điểm trung bình chung năm lớp 12 từ 6 điểm trở lên (điểm trung bình chung được tính bằng điểm trung bình cộng của tất cả các môn học (có tính điểm) của năm lớp 12).

○ *Thí sinh tốt nghiệp THPT tương đương của nước ngoài:*

- + Thí sinh hoàn thành chương trình THPT được công nhận trình độ tương đương.
- + Nếu thí sinh học chương trình phổ thông/cao đẳng/đại học không bằng tiếng Anh thì phải có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5,5 trở lên hoặc tương đương.

- Đối tượng xét tuyển:

- **Đối tượng 1:** Xét tuyển thẳng. Thí sinh đoạt giải trong các **kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế bậc THPT** và những thí sinh đủ điều kiện khác được xét tuyển thẳng theo Quy định của Bộ GD&ĐT (tương tự Đối tượng 1 của Chương trình cử nhân chính quy).
- **Đối tượng 2, Đối tượng 3, Đối tượng 4, và Đối tượng 5A** tương tự như Chương trình cử nhân chính quy theo Thông tin tuyển sinh này (mục 1.3 ở trên).

- Điểm xét tuyển:

Điểm xét tuyển (thang 30) = Điểm quy đổi + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

(*Điểm quy đổi, Điểm ưu tiên và Điểm cộng: xem Mục 3.1, 3.2 và 3.3 ở Bảng 1*).

- Nguyên tắc xét tuyển:

- + Xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo Điểm xét tuyển.
- + Trong trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng Điểm xét tuyển nhưng vượt chỉ tiêu tuyển sinh đã công bố, Trường xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp dựa theo:
 - . Tiêu chí 1: Điểm quy đổi.
 - . Tiêu chí 2: Điểm trung bình môn Toán cả năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (học bạ).

- **Lưu ý:** Đối với thí sinh chưa đạt IELTS từ 5,5 trở lên phải hoàn thành chương trình tăng cường tiếng Anh tại Trung tâm Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.